

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 07/02/2025

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU, TỈNH HOÀ BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Hưng.
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kiều Hoa
2. Ông Lương Khắc Tiệp

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hà Thế Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/11/2024, về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2024/QĐXXST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 15/01/2025 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn S, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang chấp hành án tại đội 32, phân trại số 1, trại giam T2. Địa chỉ: Xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Vì Thị X, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hà Văn H được tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện đã được UBND xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 12/5/2016. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại nhà mẹ đẻ của anh H có địa chỉ: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Trong quá trình

chung sống anh H không tu chí làm ăn , nghiện ma túy, đến năm 2018 anh Hà Văn H bị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xử phạt 20 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay đang chấp hành án tại Đội 32, phân trại số A, Trại giam T3. Chị Hà Thị Thu N thấy về tình cảm vợ chồng hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh Hà Văn H nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung chị và anh Hà Văn H có 01 con chung tên là Hà Mạnh T1, sinh ngày 23/10/2016, hiện nay đang ở cùng bà nội là bà Vì Thị X. Chị Hà Thị T thấy tình cảm bà cháu rất yêu thương nhau mặt khác hai bà cháu có chỗ ở và kinh tế ổn định, sau khi ly hôn chị phải đi làm xa tại Thôn S, xã P, thị xã N, tỉnh Yên Bái để từng bước ổn định cuộc sống nên chị đồng ý để bà Vì Thị X là người được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con Hà Mạnh T1, Chị T sẽ có nghĩa vụ cùng bà X chăm sóc nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn H không có nên không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị Hà Thị T xin nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Tại bản tự khai ngày 08/11/2024 anh Hà Văn H trình bày: Anh công nhận chị Hà Thị T trình bày về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung là đúng sự thật. Trước đơn yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T anh đồng ý ly hôn. Về con chung, anh đề nghị chị Hà Thị T sau khi ly hôn hãy để bà Vì Thị X là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con Hà Mạnh T1. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hà văn H công nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngày 08/11/2024 anh Hà Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2024 bà Vì Thị X trình bày: Bà là mẹ đẻ của anh Hà Văn H còn chị Hà Thị T là con dâu, còn Hà Mạnh T1 là cháu nội hiện nay đang học tập và ăn ở cùng với bà từ nhỏ. Về yêu cầu ly hôn của hai con bà không có ý kiến gì nhưng bà chỉ có nguyện vọng duy nhất xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hà Mạnh T1 vì bà rất yêu cháu. Hiện tại con dâu là Hà Thị T còn gặp nhiều khó khăn phải đi làm ăn ở xa, chưa có chỗ ở ổn định nên bà chưa yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Vì điều kiện đường xa và không biết đi xe máy nên bà có đơn đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ kiện ngày 03/12/2024 Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã phối hợp cùng UBND xã C tiến hành xác minh xác về tình trạng hôn nhân, con chung và tài sản chung, điều kiện kinh tế của gia đình bà V Thị Xuân thể hiện đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Hà Mạnh T1.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng qui định của Bộ luật Tố

tụng dân sự. Tại phiên tòa các thành viên Hội đồng xét xử đã có mặt đầy đủ, không có trường hợp phải thay đổi người tiến hành tố tụng. Quá trình thẩm vấn, xét xử đã tuân theo đúng quy định của phiên tòa dân sự sơ thẩm nên không yêu cầu khắc phục vi phạm về thủ tục tố tụng.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Những người tham gia tố tụng nguyên đơn có mặt, Bị đơn, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án nhân dân huyện Mai Châu tiến hành xét xử vụ kiện là đúng theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở nội dung vụ án đã được thể hiện qua phần thủ tục hỏi công khai tại phiên tòa, nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị T và anh Hà Văn H đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hà Văn H. Về con chung đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận theo ý kiến của các đương sự cụ thể: Bà Vì Thị X là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Mạnh T1, chị Hà Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con, căn cứ vào Khoản 2 Điều 81, Điều 83, Điều 84; Điều 104 và Điều 105 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về tài sản chung, nợ chung hai bên xác nhận không có nên đề nghị Hội đồng không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Hà Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Mai Châu giải quyết ly hôn anh Hà Văn H có nơi cư trú tại: Xóm P, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu.

Quá trình giải quyết vụ kiện anh Hà Văn H và bà Vì Thị X không thể tham gia phiên tòa nên đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo về thời hạn tố tụng tòa án tiến hành xét xử vụ kiện là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại văn bản xác minh ngày 03/12/2024 UBND xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Thể hiện bà Vì Thị X có nhà ở và cuộc sống ổn định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa hôm nay, chị Hà Thị T trình bày hai vợ chồng đã sống xa nhau từ năm 2018 cho đến nay nên chị không còn tình cảm gì với anh Hà Văn H. Từ đó cho thấy giữa chị Hà Thị T và anh Hà Văn H không còn có sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau xây

dựng gia đình bền vững, ấm no, bình đẳng, tiến bộ và hạnh phúc. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Hà Văn H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hà Thị T.

[3]Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn H có con chung tên là Hà Mạnh T1, sinh ngày 23/10/2016 hiện nay cháu đang ở cùng bà Vì Thị X. Căn cứ vào biên bản xác minh ngày 03/12/2024 về điều kiện sinh hoạt chỗ ăn ở của bà Vì Thị X cùng cháu Hà Mạnh T1. Căn cứ vào ý kiến của các bên đương sự, xét nguyện vọng về mọi mặt của con chưa thành niên, xét về điều kiện kinh tế cũng như nguyện vọng của bà Vì Thị X trên cơ sở ý kiến đồng thuận của anh Hà Văn H và chị Hà Thị T khi ly hôn. Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến đồng thuận của các đương sự cụ thể: Bà Vì Thị X là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Hà Mạnh T1, chị Hà Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 81; Điều 83; Điều 84; Điều 104 và Điều 105 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hà Thị T và anh Hà Văn H công nhận không có nên Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét.

[5]Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 228 ; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Khoản 2 Điều 81; Điều 83; Điều 84; Điều 104 và Điều 105 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Hà Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hà Văn H.
2. Về con chung: Ghi nhận ý kiến đồng thuận của các đương sự cụ thể:
 - Bà Vì Thị X là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hà Mạnh T1, sinh ngày 23/10/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác.
 - Chị Hà Thị T chưa phải cấp dưỡng nuôi con nhưng có quyền thăm con.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm. Nhưng được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 0003682 ngày 05/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Hoà Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt có quyền kháng cáo cùng thời hạn kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Cùn Pheo;
- (đăng ký ngày 12/5/2016)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu cấp án

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng